

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống**

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống (sau đây viết tắt là Chỉ thị 04/CT-TTg); nhằm quán triệt, triển khai nhiệm vụ và đưa ra các giải pháp thực hiện Chỉ thị 04/CT-TTg, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

- Nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo, các cấp các ngành; tổ chức quán triệt sâu rộng, các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 04/CT-TTg; tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của lãnh đạo các ngành các cấp đối với công tác quy hoạch, kiến trúc nông thôn tỉnh Quảng Bình, góp phần gìn giữ bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống trong thời kỳ mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, yêu cầu quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, kế thừa kinh nghiệm xây dựng, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chỉ thị số 04/CT-TTg, từ đó đưa ra nhiệm vụ giải pháp, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phân công cụ thể trách nhiệm cho các cấp, các ngành và địa phương nhằm triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực nhằm đạt được các mục tiêu đề ra theo Chỉ thị số 04/CT-TTg.

#### **2. Yêu cầu:**

- Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống.

- Xác định nội dung của kế hoạch gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước và địa phương, đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện kế hoạch.





- Xác định vai trò và mối quan hệ giữa bản sắc địa phương với kiến trúc nông thôn sẽ góp phần trong việc xây dựng kiến trúc nông thôn mới có bản sắc, duy trì và truyền tải những giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển nông thôn nói chung và trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói riêng.

- Xây dựng quy hoạch kiến trúc nông thôn trên địa bàn tỉnh với định hướng phát triển tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quá trình triển khai thực hiện phải đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả theo chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về công tác quy hoạch xây dựng, kiến trúc; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các sở, ngành và các đơn vị liên quan; thường xuyên, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đảm bảo thực hiện đúng theo tinh thần của Chỉ thị số 04/CT-TTg.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG NÔNG THÔN**

1. Trên cơ sở văn bản quy định của pháp luật có liên quan đến quy hoạch, kiến trúc nông thôn như: Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kiến trúc; Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022; Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 319/QĐ-TTg, Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp theo các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu. Các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan đã nghiêm túc thực hiện và triển khai nhiều giải pháp thiết thực, tạo được sự chuyển biến rõ nét và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác lập, quản lý quy hoạch kiến trúc nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới đã đạt được thành tựu to lớn trong những năm qua làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế nhất định, đặc biệt việc bảo vệ phát huy không gian kiến trúc truyền thống, bảo vệ di tích văn hóa lịch sử chưa thực sự có hiệu quả. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa với tốc độ nhanh chóng, ảnh hưởng không nhỏ đến các vùng ven đô, vùng nông thôn, dẫn đến sự thay đổi về mặt xã hội, văn hoá, lối sống ở nông thôn nhanh chóng tác động đến các vấn đề về xây dựng, định hướng bộ mặt kiến trúc nông thôn như:

+ Các khu vực phụ cận đô thị phát triển một cách tự phát, chưa có định hướng quy hoạch cụ thể; việc quản lý quy hoạch một số khu vực chưa phân định rõ ràng giữa quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.



+ Khu vực nông thôn, kiến trúc ngày càng mất bản sắc truyền thống, pha tạp, không phù hợp với cảnh quan tự nhiên, cấu trúc làng, xã và yêu cầu phòng chống thiên tai, các giá trị kiến trúc truyền thống chưa được chú trọng kế thừa và phát triển. Các hoạt động phân lô, chia tách thửa đất ở cùng với quá trình “bê tông hóa” trong xây dựng nhà ở mới xen cấy tự phát trong các không gian làng xã truyền thống làm thay đổi cấu trúc không gian kiến trúc trong nông thôn, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên, cấu trúc làng xã.

+ Kiến trúc công trình công cộng, nhà ở theo tuyến và nhà ở phân tán không phù hợp với quy hoạch, địa hình tự nhiên, thiếu điểm nhấn, thiếu phân bố không gian hợp lý (giữa khu vực sản xuất, dân sinh, công trình công cộng, cây xanh). Các không gian sản xuất hình thành tự phát trong khu vực dân cư làm nảy sinh các vấn đề về môi trường, kiến trúc cảnh quan nông thôn.

+ Các không gian sinh hoạt văn hoá truyền thống mang tính tín ngưỡng như đình làng, đền, chùa và các không gian phụ trợ như sân đình giếng làng, ao làng.... đang dần bị lấn chiếm do không gian ở và không gian sản xuất nghề truyền thống tạo nên. Ngoài ra việc đầu tư xây dựng nhà ở, nhà xưởng sản xuất, nơi giới thiệu bán sản phẩm... thường không đồng bộ, hoàn chỉnh trong nhiều năm, dẫn đến phần lớn các không gian văn hoá làng truyền thống, trong quá trình phát triển, đã rơi vào tình trạng biến đổi cấu trúc, phá vỡ không gian.

+ Việc triển khai Luật Kiến trúc và Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam còn chậm, các văn bản pháp luật về quy hoạch nông thôn còn chưa có sự đồng bộ dẫn đến sự lúng túng trong triển khai thực hiện; mặt khác nguồn lực về chi phí đầu tư xây dựng tại địa phương còn hạn hẹp, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chung của nông thôn đầu tư chưa đồng bộ, chưa có tính kết nối chung cho không gian làng xã, liên xã.

### III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG NÔNG THÔN

**1. Về nhận thức, hành động:** Thống nhất về nhận thức, hành động, định hướng phát triển kiến trúc nông thôn trên địa bàn tỉnh nói riêng, kiến trúc nông thôn Việt Nam nói chung theo hướng tạo bản sắc địa phương và giữ gìn kiến trúc truyền thống.

Các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn chủ động tổ chức, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### **2. Về quy hoạch xây dựng nông thôn:**

- Khẩn trương thực hiện, triển khai lập quy hoạch vùng huyện; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã đặc biệt là các quy hoạch đã hết thời hạn; lập (hoặc điều chỉnh) quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn từ





2021 đến 2030 phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành quốc gia và các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

- Đối với công tác lập quy hoạch chung xã, cần tập trung giải quyết một số nội dung trọng tâm như:

+ Xác định rõ quy mô, ranh giới, tính chất, chức năng của khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 – 2025 (trong đó khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn gồm/hoặc các chức năng: Sản xuất công nghiệp (chủ yếu là chế tạo nông cụ, công nghiệp chế biến gắn với các vùng sản xuất chuyên canh); thương mại (chuyên doanh bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, chế biến bảo quản, kho bãi); về dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển các lĩnh vực (khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, quản lý chất lượng, chuyển đổi số), dịch vụ thị trường (phân tích, dự báo thị trường; thông tin thị trường, xúc tiến thương mại; quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý chất lượng; bảo hiểm rủi ro, phòng chống thiên tai; bảo vệ môi trường)).

+ Bố trí các điểm phát triển kinh tế trang trại, kinh tế nông nghiệp phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, văn hóa, ngành nghề của từng địa phương: Khu trồng trọt, khu chăn nuôi tập trung, khu chăn nuôi quy mô nhỏ kết hợp trồng trọt; các khu làng nghề, sản xuất tiểu thủ công nghiệp; các điểm kinh doanh dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí; các khu vực có cảnh quan đẹp phải ưu tiên phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái hoặc các mô hình trang trại sinh thái, nghỉ dưỡng. Tập trung nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu đến các khu sản xuất, hỗ trợ phát triển kinh tế cho nhân dân trên địa bàn.

+ Xác định các không gian sinh hoạt văn hoá truyền thống mang tính tín ngưỡng như đình làng, đền, chùa và các không gian phụ trợ như sân đình giếng làng, ao làng... Tổ chức chỉnh trang hoặc ưu tiên tái bố trí để xây dựng các công trình văn hóa, tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng tạo nên không gian sinh hoạt chung phù hợp với truyền thống văn hóa, tín ngưỡng của người Việt; khoanh vùng bảo vệ và có phương án phát huy các di tích lịch sử, văn hóa...trên địa bàn; các không gian lân cận cần có phương án quy hoạch, quy định quản lý để hạn chế ảnh hưởng đến các công trình di tích, di sản, văn hóa, lịch sử hiện hữu.

+ Quy hoạch hệ thống nghĩa trang, vệ sinh môi trường: Các điểm nghĩa trang tập trung cần được đánh giá để có phương án chỉnh trang hoặc quy hoạch mới. Các khu vực nghĩa trang nằm xen kẽ hoặc liền kề khu dân cư, không đảm bảo các tiêu chí về khoảng cách cần được định hướng di dời, quy hoạch mới các điểm nghĩa trang theo hướng sinh thái, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan



đồng bộ. Bố trí các điểm thu gom, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt trên địa bàn nông thôn (tập trung, phi tập trung) phù hợp với đặc thù của các địa phương.

+ Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật thích ứng với biến đổi khí hậu: Quy hoạch, bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái nước mặt phục vụ mục tiêu thoát nước, kết hợp xử lý nước thải, tạo cảnh quan, vui chơi giải trí và các hoạt động khác; các không gian trữ nước kết hợp sản xuất cần được xác định để hạn chế phát triển; các lưu vực thoát nước, các dòng chảy tự nhiên phải được khuyến nghị bảo vệ, khơi thông đảm bảo mục tiêu thoát nước. Các khu vực dân cư nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở cần được xác định, khoanh vùng và có kế hoạch di dời.

### ***3. Tập trung các giải pháp định hướng phát triển các không gian đô thị trong nông thôn:***

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, các địa phương cần đẩy mạnh phát triển các yếu tố thúc đẩy hình thành đô thị trên địa bàn cấp huyện trên cơ sở tiềm năng của từng khu vực làm cơ sở hình thành các đô thị nhỏ trên địa bàn huyện theo quy hoạch chung đô thị được phê duyệt. Phát triển các điểm dân cư tập trung có quy mô, có điều kiện sống như điều kiện sống của người dân đô thị tại các vùng có kinh tế phát triển từ mức trung bình trở lên. Khu vực ven đô cần được xác định rõ và có các giải pháp quy hoạch hòa hợp với không gian đô thị, giữ được bản sắc, khai thác tốt tiềm năng trong giai đoạn trước mắt, tránh lãng phí trong đầu tư trong xây dựng. Đồng thời, cần thí điểm xây dựng các mô hình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hoá tại các xã ven đô hoặc các xã/huyện được quy hoạch phát triển thành đô thị. Trong đó đối với các khu dân cư vùng ven đô thị cần nghiên cứu theo hướng khu dân cư có các yếu tố thuận lợi về sinh thái, môi trường; các khu nhà ở có diện tích rộng được định hướng hình thái kiến trúc phù hợp, đồng bộ có thể sử dụng cho mục đích ở, nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ trong khuôn viên.

- Nâng cấp các dịch vụ đô thị ở khu vực nông thôn theo hướng tiếp cận với các tiêu chuẩn của đô thị để hỗ trợ quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế. Nghiên cứu quy hoạch bố trí các điểm dân cư nông thôn gắn với quy hoạch xây dựng công nghiệp dịch vụ và phát triển đô thị ở các vùng.

- Quy hoạch nông thôn phải đảm bảo tính kết nối giữa nông thôn - đô thị, nông thôn - vùng phát triển công nghiệp, nông thôn - vùng phát triển du lịch dịch vụ, đồng bằng - miền núi và tính đến mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Bên cạnh các giải pháp về hạ tầng kết nối, cần có các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng đời sống của người dân; đào tạo nghề phi nông nghiệp và tạo việc làm cho người dân nông thôn để từng bước thích ứng với cuộc sống đô thị; có giải pháp đối với các áp lực về môi trường; giữ vững an ninh trật tự và đảm bảo sự bình yên cho cuộc sống... Cần định hướng xây dựng nông thôn mới





vùng ven đô trở thành vùng đệm, vùng xanh, khu vực nghỉ dưỡng cho các vùng đô thị liền kề.

- Quản lý, giám sát việc phân lô, tách thửa trái với quy hoạch hoặc mục đích phân lô tách thửa để hình thành các khu dân cư, dự án trái quy định của pháp luật làm phá vỡ cấu trúc hạ tầng cũng như không gian tại khu vực nông thôn.

#### **4. Định hướng phát triển công trình kiến trúc, các không gian thiết chế văn hóa nông thôn:**

- Phát huy hình ảnh nông thôn mới cần dựa trên các giá trị truyền thống địa phương, tính đặc thù mỗi vùng miền, từ đó đa dạng về ý tưởng quy hoạch, kiến trúc cảnh quan nông thôn. Không gian nông thôn trong văn hóa, tâm thức người Việt là một không gian sinh hoạt gắn với sinh thái, tự nhiên và đời sống lao động sản xuất với những hình ảnh thân thuộc như cây đa, bến nước, sân đình... Nông thôn có đặc thù là không gian mở, con người gắn gũi với con người, con người gắn gũi với thiên nhiên, do đó trong công tác quy hoạch xây dựng cần có giải pháp đan xen giữa công trình và mảng xanh, tạo ra những không gian sinh hoạt cho cộng đồng, sự giao lưu, kết nối của cư dân nông thôn và mở ra cách tiếp cận với khu vực đô thị.

- Xác định nông thôn Việt Nam là một không gian gắn liền giữa sinh hoạt và sản xuất; trong đó yếu tố sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu lao động địa phương. Từ đó đưa ra các giải pháp, cơ chế phát triển các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn là cách để thu hút người đô thị về với nông thôn, về với nông dân, là cách giới thiệu, quảng bá hình ảnh làng quê, gắn với tiêu thụ nông sản, sản phẩm làng nghề, các giá trị văn hóa tinh thần gắn với truyền thống lịch sử địa phương. Du lịch nông nghiệp, nông thôn còn là cách kích hoạt sự thay đổi nếp sống nông thôn theo hướng văn minh.

- Quy hoạch các khu dân cư mới phải đảm bảo được các yếu tố: Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; có không gian sinh hoạt đồng thời phải có không gian sản xuất, không gian cộng đồng trong mỗi khu quy hoạch. Phát triển các mô hình nhà ở kết hợp với vườn theo truyền thống làng quê.

- Ưu tiên các loại vật liệu xây dựng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương; khuyến khích sử dụng các vật liệu truyền thống vùng nông thôn; bên cạnh đó cần kết hợp với những công trình thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu từng vùng miền như nhà nổi đối với vùng ngập lụt, nhà ở kiên cố cho vùng gió bão.

**5. Tổ chức lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn:** Lập quy hoạch chi tiết cải tạo, chỉnh trang các điểm dân cư nông thôn kết hợp với các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ kinh tế nông thôn, quy hoạch chi tiết các khu trung tâm xã. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy hoạch xây dựng nông





thôn được duyệt; trong đó đề xuất danh mục và nguồn lực dự kiến để thực hiện các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch đề ra.

**6. Lập quy định quản lý theo quy hoạch, quy chế quản lý kiến trúc:**

Tiếp tục hoàn thiện công tác lập, phê duyệt quy định quản lý kiến trúc, quy hoạch đô thị, nông thôn, công trình kiến trúc có giá trị đang thực hiện. Triển khai ban hành Quy chế quản lý kiến trúc theo định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021; phấn đấu đến năm 2025 đạt tối thiểu 80% điểm dân cư nông thôn tại trung tâm các xã được lập Quy chế quản lý kiến trúc, nhằm có định hướng xây dựng, phát triển hình ảnh kiến trúc nông thôn có tính đồng bộ, khoa học, phát huy tối đa các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương.

**7. Về các công trình dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia:** Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và kịp thời kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách tại địa phương để báo cáo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh trong thời gian tới.

**8. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo, tuyên truyền thực hiện:**

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chương trình quy hoạch xây dựng nông thôn mới, các chính sách có liên quan nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng khu vực nông thôn để người dân hiểu rõ hơn về nội dung quy hoạch xây dựng và chủ động tham gia vào công tác quy hoạch xây dựng cũng như đầu tư phát triển theo quy hoạch.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình về nhà ở nông thôn trên địa bàn; cân đối vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở; tiếp tục tuyên truyền, giải thích, vận động để người dân hiểu rõ và hưởng ứng tham gia các chính sách, đặc biệt là việc người dân tự nguyện vay vốn để làm nhà ở; đồng thời phải kết hợp, lồng ghép các chương trình giúp đỡ, hỗ trợ về nhà ở của các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn vào chương trình hỗ trợ chung để đảm bảo sự hỗ trợ công bằng, nhất quán, góp phần nâng cao chất lượng nhà ở của người dân.

#### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg, Kế hoạch này và các quy định có liên quan đến quy hoạch, xây dựng nông thôn; chủ động bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách và đầu tư công.

**2.** Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Văn hóa và



Thể thao, Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công Thương căn cứ chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền chủ động hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật nông thôn theo Chương trình, Nghị quyết, mục tiêu quốc gia về nông thôn.

3. Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương các nội dung liên quan đến quy hoạch, kiến trúc nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính cân đối nguồn kinh phí để tham mưu UBND tỉnh bố trí cho các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện, hoàn thành các tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn các địa phương liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và môi trường.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch và Chỉ thị số 04/CT-TTg; phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị cấp tỉnh triển khai nhiệm vụ được giao, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

5. Định kỳ 06 tháng (trước 30/5) và hàng năm (trước 30/12) các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định. UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**